

Số: 89/BC- THIQ

Ninh Khánh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học IQ

2. Địa chỉ trụ sở chính: Đường Vạn Hạnh, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình

Điện thoại: 0833123355

Địa chỉ thư điện tử: tieuhociq2020@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://thiq.ninhbinh.vn>

3. Loại hình của trường: Tư thục

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ninh Bình

Chủ sở hữu: Ông Nguyễn Bá Hùng

Vùng lãnh thổ: Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường Tiểu học IQ.

4.1. Sứ mệnh

Nhà trường có sứ mệnh cung cấp tri thức, khơi nguồn các năng lực trí tuệ, cảm xúc, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và tư vấn cho cha mẹ phương pháp giáo dục tiên tiến để cùng nhà trường nuôi dưỡng các em thành những con người ưu tú, những nhà lãnh đạo của tương lai.

4.2. Tầm nhìn

Tiểu học IQ theo đuổi mô hình trường học ưu việt - giáo dục phát triển đa trí thông minh, có chất lượng, uy tín ở tầm quốc tế và là mô hình trường học tốt nhất để phụ huynh lựa chọn.

4.3. Mục tiêu

Trường Tiểu học IQ ngoài việc tuân thủ mục tiêu giáo dục học sinh đạt chuẩn kiến thức phổ thông theo cấp học (cho từng khối lớp) được Bộ GD&ĐT quy định cho các trường Tiểu học, còn đặt ra mục tiêu M.A.S.T.E.R – xây dựng các chương trình giáo dục bổ trợ song hành với chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT: phát triển đa trí thông minh và các phẩm chất nhân cách, ưu tiên giáo dục giá trị sống, phát triển kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học IQ thành lập và được cấp phép hoạt động tháng 10 năm 2018, đặt tại khu đô thị mới phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình; cơ sở vật chất mới, đảm bảo tốt cho việc dạy học và hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố Ninh Bình.

Hiện tại, trường đã có khu nhà 2 tầng với cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

Sau 6 năm hoạt động, trường đã có với 48 em học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

Năm học 2024-2025, trường có 12 lớp/5 khối với 160 học sinh; bình quân 13,3 học sinh/lớp.

Đội ngũ giáo viên của trường có tuổi đời trẻ, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao, có khả năng sử dụng CNTT và giao tiếp Tiếng Anh tương đối tốt.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lê Thị Bích Ngọc
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học IQ, Đường Vạn Hạnh, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình
- Số điện thoại: 0945 323 459
- Địa chỉ thư điện tử: lengoc.bichngoc@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động của trường Tiểu học IQ :

Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình về việc thành lập trường tiểu học IQ;

Quyết định số 173/PHG ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Ninh Bình về việc cho phép trường Tiểu học IQ hoạt động giáo dục;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố Ninh Bình về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học IQ.

Danh sách các thành viên:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Bá Hùng	1971	Chủ tịch Hội đồng	Chủ đầu tư
2	Bà Đỗ Thị Nguyệt Oanh	1973	Ủy viên	Thành viên ngoài nhà trường
3	Bà Lê Thị Bích Ngọc	1963	Ủy viên Thư ký Hội đồng	Hiệu trưởng

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm của Hiệu trưởng:

Quyết định số 1539/QĐ-UBND của UBND thành phố Ninh Bình ngày 19/4/2022 về việc công nhận chức danh Hiệu trưởng trường Tiểu học IQ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động trường Tiểu học IQ; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học IQ, trong quy chế có quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể: (có quy chế kèm theo)

*** Cơ chế tổ chức và hoạt động của trường Tiểu học IQ:**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học IQ là cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế của Hệ thống trường; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật (**Do Ông Nguyễn Bá Hùng Giám đốc công ty TNHH IQ SCHOOL chịu trách nhiệm**).

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

* Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

01 Hội đồng trường với 03 thành viên;

Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

Công đoàn có 23 công đoàn viên.

Liên Đội có 8 lớp sao nhi đồng và 04 chi đội. Ban đại diện CMHS.

Các tổ chuyên môn: 3 tổ và 1 tổ văn phòng

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường Tiểu học IQ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Thị Bích Ngọc	Hiệu trưởng	0945323459	Lengoc.bichngoc@gmail.com

Nơi làm việc: Khu đô thị mới, đường Vạn Hạnh, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình

8. Các văn bản khác của trường Tiểu học IQ: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định thành lập Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự; quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số 23 giáo viên, 03 nhân viên, cụ thể như sau:

Loại hình giáo viên	Tổng số	Trình độ			Tiêu chuẩn NN	Nội dung hoàn thành BDCM hàng năm
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng		
Hiệu trưởng	1		1		1/1 đạt tốt =100%	1/1 hoàn thành=100%
Giáo viên văn hóa	12	1	9	2	8/12 đạt Tốt= 66,7% 4/12 đạt Khá =33,3%	12/12 hoàn thành = 100%
Giáo viên Thể chất	2		2		2/2 đạt Khá = 100%	2/2 hoàn thành=100%
Giáo viên Âm nhạc-TPT	1		1		1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành=100%
Giáo viên Mỹ thuật	1		1		1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành=100%
Giáo viên Ngoại ngữ	5		5		3/5 đạt Tốt= 60% 2/5 đạt Khá=40%	5/5 hoàn thành=100%
Giáo viên Tin học	1			1	1/1 đạt Khá=100%	1/1 hoàn thành=100%
Hành chính, y tế	2			2		2/2 hoàn thành=100%
Kế toán văn phòng	1			2		1/1 hoàn thành=100%

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

Hiện nay, toàn trường có 01 CBQL, 23/23 giáo viên =100% CB-GV đạt trình độ đào tạo sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn, 100% GV có bằng và chứng chỉ về trình độ ngoại ngữ và Tin học.

Quản lý: 01 người

Trình độ chuyên môn: Đại học

Hiệu trưởng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý

Chức vụ	Họ và tên	Số ĐT	Email	Xếp loại chuẩn HT	Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định
Hiệu trưởng	Lê T. Bích Ngọc	0945323459	Lengoc.bichngoc@gmail.com	Tốt	Hoàn thành

*** ĐỐI SÁNH VỚI THÁNG 12/NĂM 2023**

Đến thời điểm 31/12/2024, trường có 26 CBQL, giáo viên, nhân viên, đủ số lượng, cơ cấu, chủng loại đáp ứng với quy định về vị trí việc làm trong trường Tiểu học: Tầng 01 Thạc sỹ tiểu học.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Diện tích khuôn viên: 5000 m² (Chung với mầm non)

Tỉ lệ diện tích/ học sinh: 15,8 m² /HS

Diện tích sân chơi, sân tập: 1000 m² (Chung với mầm non) có thiết bị đồ chơi, vận động ngoài trời cho học sinh vui chơi.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Ghi chú (Diện tích hoặc quy cách, chất lượng)
Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng HT, PHT	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
2	Văn phòng	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
Khối phòng học tập			
3	Phòng học (Theo lớp)	12	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
4	Phòng AN, MT	2	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
5	Phòng Ngoại ngữ	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
6	Phòng Tin học	1	45 m ² /phòng, xây dựng kiên cố
Khối phòng hỗ trợ học tập			
7	Thư viện	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
8	Thiết bị GD	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
9	Phòng Đội, truyền thống	1	45 m ² , xây dựng kiên cố
Khối phụ trợ			
10	Phòng họp	1	45 m ² xây dựng kiên cố
11	Phòng y tế	1	40 m ² , xây dựng kiên cố
12	Nhà kho	2	60 m ² , xây dựng kiên cố
13	Phòng bảo vệ, thường trực	2	40 m ² , xây dựng kiên cố
14	Khu để xe CBGVNV	1	100 m ²
15	Khu để xe học sinh	0	
16	Khu vệ sinh học sinh	3	60 m ² , xây dựng kiên cố
17	Khu vệ sinh CBGVNV	2	40 m ² , xây dựng kiên cố

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Ghi chú (Diện tích hoặc quy cách, chất lượng)
Khối phục vụ sinh hoạt			
18	Nhà bếp	1	100 m ² , có đủ dụng cụ thiết yếu
19	Kho lương thực, thực phẩm	1	15 m ² ,
20	Hệ thống nước sạch	2	Đảm bảo chất lượng
21	Hệ thống xử lý rác thải	1	Tốt
Thiết bị chủ yếu			
22	Bàn ghế học sinh	130 bộ	Đảm bảo đúng quy cách.
23	Bàn ghế GV và văn phòng	20 bộ	Còn mới
24	Tủ, kệ	25	Còn mới
25	Máy tính văn phòng	5	Tốt
26	Máy tính phòng Tin học	14	Còn tương đối tốt
27	Máy tính các lớp học	12	Đảm bảo chất lượng
28	Máy in, phô tô	3	Tốt
29	Màn hình ti vi, máy chiếu	14	Tốt
30	Camera an ninh	19	Tốt

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

12/12 lớp, các phòng chức năng có đầy đủ máy tính, máy chiếu được nối mạng Wifi tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác tài nguyên mạng, đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

2. Danh mục sách giáo khoa

a) Danh mục sách giáo khoa lớp 5

TT	Môn, HĐGD	Tên sách	Tổ chức, cá nhân (NXB)
1	Toán - Tập	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng việt- Tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử-Địa lí	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động TN	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	I-Learn Smart Start	NXB ĐHSP TP HCM

b) Danh mục sách giáo khoa lớp 4

TT	Môn, HĐGD	Tên sách	Tổ chức, cá nhân (NXB)
1	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử-Địa lí	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục TC	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động TN	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	I-Learn Smart Start	NXB ĐHSP TP HCM

c) Danh mục sách giáo khoa lớp 3

TT	Môn, HĐGD	Tên sách	Tổ chức, cá nhân (NXB)
1	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử-Địa lí	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động TN	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	I-Learn Smart Start	NXB ĐHSP TP HCM

d) Danh mục sách giáo khoa lớp 2

TT	Môn, HĐGD	Tên sách	Tổ chức, cá nhân (NXB)
1	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Tự nhiên xã hội	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục TC	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Hoạt động TN	Chân trời sáng tạo Bản 1	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Tiếng Anh 2	I-Learn Smart Start	NXB ĐHSP TP HCM

e) Danh mục sách giáo khoa lớp 1

TT	Môn, HĐGD	Tên sách	Tổ chức, cá nhân (NXB)
1	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Tự nhiên xã hội	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức và cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục TC	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ thuật	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Hoạt động TN	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Tiếng Anh 1	I-Learn Smart Start	NXB ĐHSP TP HCM

*** ĐỐI SÁNH VỚI THÁNG 12/NĂM 2023:**

Đến thời điểm 31/12/2024, trường có 12 phòng học; 08 phòng chức năng không tăng về CSVC so với tháng 12/2023

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường chưa đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

Trường tổ chức cho CBQL, GV nghiên cứu, học tập TT 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Rà soát các điều kiện theo các tiêu chí, chỉ số đảm bảo khi được kiểm định đạt trường tiểu học Mức 1 theo quy định tại TT 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018

*** ĐỐI SÁNH VỚI THÁNG 12/ 2023:**

Trường tiếp tục thu thập bổ sung các minh chứng các tiêu chí của các Tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường chưa đủ điều kiện đánh giá trường tiểu học mức 1 và kiểm định chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

1.1. Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 - 2025 (Kế hoạch số 35/KH-THIQ ngày 11/7/2024) . Cụ thể:

a. Đối tượng:

Trẻ sinh từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018 đang cư trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; các tỉnh lân cận và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

b. Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 15/7/2024 đến hết ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Trường Tiểu học IQ, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

c. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp

d. Chỉ tiêu: 50 học sinh/2 lớp

Kết quả tuyển sinh lớp 1: Tuyển sinh được 25 em/2 lớp

*** Đến thời điểm ngày 31/12/2024, trường có, nhà trường có 159 HS/12 lớp, giảm 17 học sinh so với ngày 31/12/2023, cụ thể:**

Khối	Số HS	Số lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS/ lớp	Trong đó			
					Nữ	KT	Mồ côi (Cha)	Dân tộc
1	25	2	25	12,5	11	0	0	0
2	44	3	44	14,3	16	0	1	0
3	31	3	31	10,03	16	0	1	2
4	25	2	25	12,5	11	0	0	1
5	34	2	34	17	13	0	1	1
Tổng	159	12	159	13,3	67	0	2	04

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục (Có các Kế hoạch riêng)

- * Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- * Kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục.
- * Kế hoạch giáo dục STEM.
- * Chương trình tiếng Anh tăng cường.
- * Chuyển đổi số trong dạy học.
- * Hoạt động trải nghiệm.
- * Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh.

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh (Có hồ sơ riêng)

1.4. Thực đơn hàng ngày (Có Hồ sơ bán trú riêng)

- * Thực đơn theo tuần.
- * Định lượng dinh dưỡng.
- * Nguồn cung cấp thực phẩm.
- * Quy trình bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Thông tin kết quả giáo dục thực tế cuối năm học 2023 – 2024

2.1. Kết quả chất lượng giáo dục học sinh đánh giá theo Thông tư 22 đối với lớp 5

* Kết quả về học tập và hoạt động giáo dục

TS HS khối 5	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
21	Tiếng Việt	18	85,7	3	14,3		
	Toán	16	76,2	5			
	Đạo đức	21	100%		23,8		
	Khoa học	20	95,2	1	4,8		
	Lịch sử- Địa lý	19	90,5	2	9,5		
	Âm nhạc	21	100%				
	Mỹ thuật	21	100%				
	Kỹ thuật	21	100%				
	Thể dục	21	100%				
	Ngoại ngữ (TA)	21	100%				
	Tin học	21	100%				

* Kết quả về Năng lực

TSHS Khối 5	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
21	Tự phục vụ, tự quản	21	100%			0	0
	Hợp tác	21	100%			0	0
	Tự học và giải quyết vấn đề	21	100%			0	0

* Kết quả về Phẩm chất

TSHS Khối 5	Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Chăm học, chăm làm	21	100%			0	0
21	Tự tin, trách nhiệm	21	100%			0	0
	Trung thực, kỷ luật	21	100%			0	0
	Đoàn kết, yêu thương	21	100%			0	0

2. Kết quả chất lượng giáo dục học sinh đánh giá theo Thông tư 27 đối với lớp 1, 2, 3, 4

* Kết quả về học tập và hoạt động giáo dục

TSHS	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Lớp 1, 2, 3, 4 156 HS	Tiếng Việt	138	88,5%	18	11,5%		
	Toán	145	93,0%	11	70%		

TSHS	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Đạo đức	156	100%				
	Âm nhạc	156	100%				
	Mỹ thuật	156	100%				
	HĐTN	156	100%				
	GDTC	156	100%				
Lớp 1, 2, 3 114 HS	Tự nhiên – Xã hội	114	100%				
Lớp 4 42 HS	Khoa học	40	95,2%	2	4,8%		
	Lịch sử - Địa lí	37	88,1%	5	11,9%		
Lớp 3, 4 69 HS	Ngoại ngữ T.A	67	97,1%	2	2,9%		
	Công nghệ	65	94,2%	4	5,8%		
	Tin học	63	91,3%	6	8,7%		

*** Kết quả về Năng lực**

TC HS lớp 1,2,3,4	Năng lực		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
156 học sinh	Năng lực chung	Tự chủ, tự học	152	94,4	4	5,6		
		Giao tiếp và hợp tác	156	100%				
		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	156	100%				
	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	156	100%	3			
		Tính toán	152	94,4	4	5,6		
		Tin học	69	100%				
		Công nghệ	69	100%				
		Khoa học	156	100%				
		Thẩm mĩ	156	100%				
		Thể chất	156	100%				

*** Kết quả về Phẩm chất**

TSHS Lớp 1, 2, 3, 4	Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
156 học sinh	Yêu nước	156	100%				
	Nhân ái	156	100%				
	Chăm chỉ	152	94,4	4	5,6		
	Trung thực	156	100%				
	Trách nhiệm	156	100%				

*** Kết quả khen thưởng và các cuộc thi**

Học sinh cơ bản đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học và năng lực phẩm chất. Tỷ lệ học sinh hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học đạt 100%.

Danh hiệu học sinh: 163/177 học sinh được Hiệu trưởng tặng khen học sinh Xuất sắc, học sinh tiêu biểu, học sinh vượt trội trong học tập và rèn luyện.

156/156 học sinh lớp 1 → lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học.

21/21 học sinh lớp 5: Hoàn thành chương trình tiểu học.

Trường có 33 em đạt giải Bạc, Đồng, KK cấp Tỉnh, cấp TP cuộc thi Violympic Toán Tiếng Việt;

Cuộc thi Toán Timo: Trường có 22 em đạt giải Quốc tế trong đó 03 em đạt giải Vàng; 06 em giải Bạc; 08 em đạt giải Đồng; 05 em đạt giải KK. 18 em đạt giải Đồng, giải Khuyến khích cấp Quốc gia.

Trường có 33 em đạt giải Bạc, Đồng, KK cấp Tỉnh, cấp TP cuộc thi Violympic Toán Tiếng Việt;

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH: CÓ BÁO CÁO RIÊNG

Trách nhiệm của chủ đầu tư: Ông Nguyễn Bá Hùng Giám đốc công ty TNHH IQSCHOOL

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính 2023 thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...);

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...);

Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); Chi khác.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Trường không có nội dung này

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn; chương trình 2006 đối với lớp 5.

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 và các điều chỉnh nội dung dạy học.

2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch- Đẹp - An toàn.

Tiếp tục tham mưu với Hội đồng quản trị xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học, nâng cao chất lượng trường tiểu học nhằm duy trì hiệu quả trường tiểu học đạt Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

Bố trí thời gian cho 03 đồng chí giáo viên tiếp tục đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn. Phần đầu đến tháng 12/2025 có $22/22 = 100\%$ giáo viên có trình độ đạt chuẩn.

4. Công tác truyền thông

Nhà trường đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ GDĐT về Đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018 qua trang Fanpage của trường; đặc biệt là các vấn đề: dạy lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; không dạy trước cho trẻ mẫu giáo vào lớp 1; Hướng dẫn đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 27/2020; Thông tư 28/2020 Điều lệ trường tiểu học;.....

Tuyên truyền tới CMHS chương trình GDPT 2018; Việc lựa chọn SGK lớp 1; lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 của trường, của Tỉnh cho năm học 2024-2025.

KẾT LUẬN

Tính đến tháng 12/2024, Trường Tiểu học IQ đã thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ công khai thông tin theo đúng quy định của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Nhà trường cam kết bảo đảm tính chính xác, kịp thời và minh bạch đối với toàn bộ số liệu về đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và chất lượng giáo dục được trình bày trong báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2024 của trường Tiểu học IQ. Báo cáo này được niêm yết công khai tại trụ sở nhà trường và đăng tải trực tuyến trên trang thông tin điện tử của trường liên tục ít nhất 05 năm kể từ ngày công khai./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo)
- Trang Web;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Ngọc